HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11 /2022/NQ-HĐND	*Bình Phước, ngày 12 tháng 7 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ khoản 3 Điều 6 Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông;

Thực hiện Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Thực hiện Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025";

Xét Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 26/BC-HĐND-VHXH ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung, mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2022./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Hằng

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ,
Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB), Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTTU, TTHĐND, UBND, Đoàn ĐBQH,
BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Nội dung, mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Nghị quyết số 11 /2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định nội dung, mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

b) Nghị quyết này không điều chỉnh đối với việc tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục về sách giáo khoa do các nhà xuất bản thực hiện trên địa bàn tỉnh;

c) Những nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông (sau đây gọi là Thông tư số 83/2021/TT-BTC) và các văn bản khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;

b) Các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập, giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục (sau đây gọi là học viên) trên địa bàn tỉnh;

c) Các cơ quan, đơn vị và cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nội dung, mức chi tập huấn, bồi dưỡng

1. Chi tạo lập mới hoặc thuê hệ thống quản lý học tập trực tuyến

Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện các nhiệm vụ này tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan về mua sắm, đấu thầu, chứng từ, hóa đơn, các quy định về chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin để tổ chức thực hiện.

2. Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng

a) Chi xây dựng phương án điều tra thống kê và lập mẫu phiếu điều tra thống kê:

- Cấp tỉnh: 10.000.000 đồng *(mười triệu đồng)*;

- Cấp huyện: 7.000.000 đồng *(bảy triệu đồng)*.

b) Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê:

- Cấp tỉnh: 5.000.000 đồng *(năm triệu đồng)*;

- Cấp huyện: 3.500.000 đồng *(ba triệu, năm trăm nghìn đồng)*.

3. Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị có liên quan; chi đi công tác để kiểm tra, giám sát, đảm bảo chất lượng, đánh giá kết quả tập huấn, bồi dưỡng; chi thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên; chi nước uống phục vụ lớp học: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND).

4. Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng mới; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, giáo trình tài liệu tập huấn, bồi dưỡng

a) Hệ số mức chi tiền công theo ngày cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng mới.

- Chủ nhiệm nhiệm vụ: 0,55 hệ số tiền công/nhiệm vụ (cấp tỉnh); 0,39 hệ số tiền công/nhiệm vụ (cấp cơ sở);

- Thành viên thực hiện chính, thư ký: 0,34 hệ số tiền công/nhiệm vụ (cấp tỉnh); 0,24 hệ số tiền công/nhiệm vụ (cấp cơ sở);

- Thành viên thực hiện: 0,18 hệ số tiền công/nhiệm vụ (cấp tỉnh); 0,12 hệ số tiền công/nhiệm vụ (cấp cơ sở);

- Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ: 0,11 hệ số tiền công/nhiệm vụ (cấp tỉnh); 0,08 hệ số tiền công/nhiệm vụ (cấp cơ sở).

b) Chi thẩm định chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng

- Tổ trưởng tổ thẩm định: 700.000 đồng/người/nhiệm vụ (cấp tỉnh); 450.000 đồng/người/nhiệm vụ (cấp cơ sở);

- Thành viên tổ thẩm định: 500.000 đồng/người/nhiệm vụ (cấp tỉnh); 300.000 đồng/người/nhiệm vụ (cấp cơ sở);

- Thư ký tổ thẩm định: 300.000 đồng/người/nhiệm vụ (cấp tỉnh); 200.000 đồng/người/nhiệm vụ (cấp cơ sở);

- Đại biểu được mời tham dự: 200.000 đồng/người/nhiệm vụ (cấp tỉnh); 100.000 đồng/người/nhiệm vụ (cấp cơ sở).

c) Thuê chuyên gia trong nước và chuyên gia ngoài nước: Thực hiện theo khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

d) Chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, giáo trình tài liệu tập huấn, bồi dưỡng (nếu có): Thực hiện bằng 25% các mức chi tại điểm a, b, c nêu trên.

5. Chi số hóa tài liệu phục vụ tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 83/2021/TT-BTC. Mức chi cụ thể như sau:

- Thuê cơ sở giáo dục đại học: Tối đa bằng 100% mức chi theo Thông tư số 83/2021/TT-BTC;

- Cấp tỉnh: Tối đa bằng 90% mức chi theo Thông tư số 83/2021/TT-BTC;

- Cấp huyện: Tối đa bằng 70% mức chi theo Thông tư số 83/2021/TT-BTC.

6. Chi tiền công giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên

Số lượng các thành viên tham gia hướng dẫn, giảng dạy trong 01 buổi học (tối đa 04 tiết học/buổi) do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Tổng mức chi tiền công được tính cho tất cả các thành viên trực tiếp tham gia hướng dẫn, giảng dạy trong buổi học, cụ thể:

a) Giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên cơ sở giáo dục đại học: 1.500.000 đồng/buổi *(một triệu năm trăm nghìn đồng/buổi)*;

b) Giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/buổi *(một triệu đồng/buổi)*;

c) Giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên cấp huyện: 800.000 đồng/buổi *(tám trăm nghìn đồng/buổi)*.

Số giờ giảng vượt định mức của các giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở tổ chức tập huấn, bồi dưỡng; giờ giảng của các giảng viên là giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục cốt cán làm nhiệm vụ tập huấn, bồi dưỡng tại trường cho những giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục còn lại được thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập. Trường hợp các giảng viên này được mời tham gia giảng dạy tại các lớp tập huấn, bồi dưỡng do các cơ sở đào tạo khác tổ chức thì vẫn được hưởng theo chế độ tiền công giảng viên theo quy định.

7. Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên: 150.000 đồng/ngày/người *(một trăm năm mươi nghìn đồng/ngày/người)*.

8. Chi thuê biên dịch, phiên dịch

Thực hiện mức chi dịch thuật quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

9. Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi

Áp dụng theo Nghị quyết số 12 /2022/NQ-HĐND ngày 12 / 7 /2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

10. Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc: 200.000 đồng/học viên *(hai trăm nghìn đồng/học viên)*.

11. Các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học.

Thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 5 của Thông tư số 83/2021/TT-BTC.

12. Chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế

a) Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế: Theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế;

b) Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế: Do thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở tổ chức tập huấn, bồi dưỡng quyết định mức hỗ trợ phù hợp với mức chi công tác phí quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND và phải bảo đảm trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao.

13. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian tập huấn, bồi dưỡng tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại cho học viên từ cơ quan đến nơi tập huấn, bồi dưỡng (một lượt đi và về); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong thời gian tập huấn, bồi dưỡng tập trung tại cơ sở tập huấn, bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở tập huấn, bồi dưỡng và đơn vị tổ chức tập huấn, bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ).

Căn cứ địa điểm tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng và khả năng ngân sách, Sở Giáo dục và Đào tạo (cơ quan cử học viên của các địa phương tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục cốt cán), các cơ sở giáo dục (cơ quan cử học viên tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục) sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí hợp pháp khác để hỗ trợ cho giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục được cử đi tập huấn, bồi dưỡng các khoản chi phí nêu trên đảm bảo nguyên tắc: Các khoản chi hỗ trợ này phù hợp với mức chi hiện hành tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND.

Điều 3. Nguồn kinh phí tập huấn, bồi dưỡng

1. Nguồn ngân sách Nhà nước (ngân sách chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo hàng năm thuộc ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách) để thực hiện nhiệm vụ tập huấn, bồi dưỡng cho học viên ở các địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

2. Nguồn thu hoạt động sự nghiệp của các cơ sở giáo dục công lập.

3. Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật của các cơ sở giáo dục; đóng góp của học viên.

4. Nguồn tài chính hợp pháp của các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Việc lập dự toán, phân bổ, quyết toán kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Khuyến khích vận dụng các định mức chi tại Quy định này để tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục bằng nguồn kinh phí do các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp, tài trợ nhằm đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

3. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan được cơ quan có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng tổ chức thực hiện đảm bảo công khai minh bạch, đúng theo quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương, đơn vị.

5. Các mức chi tại Nghị quyết này là mức chi tối đa. Các cơ quan, địa phương, cơ sở giáo dục không được chi vượt mức quy định tại Nghị quyết này./.